

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST

Ngày 17-11-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũ

Bà Đỗ Thị Huệ Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Như Sương - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 3693/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1981 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: **ấp B, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre**; nghề nghiệp: bơm hút cát; trình độ học vấn: lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Thành C** và bà **Trương Thị B**; vợ: **Trần Thị Đ** (đã ly hôn); con: có 02 người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2014; tiền án: không; tiền sự: có 01 tiền sự. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1985/QĐ-XPHC ngày 29/8/2022 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện B**, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 63.988.640 đồng về hành vi *khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ, cửa sông; cát sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; tổng khối lượng khoáng sản đã khai thác tại thời điểm phát hiện là 7,776m³ (nộp phạt ngày 21/9/2022)*; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1796/QĐ-XPVPHC ngày 31/8/2018 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện B**, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về hành vi *khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản; khối lượng 27m³ cát sông (chưa nộp phạt)*. Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2700/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2018 của Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện T**, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 3.000.000 đồng về hành vi *khai thác*

khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, khối lượng 4,62m³ (nộp phạt ngày 15/10/2018). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 2280/QĐ-XPVPHC ngày 09/11/2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản; khối lượng 13,5m³ cát sông (nộp phạt ngày 13/11/2018). Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 110/QĐ-XPVPHC ngày 24/12/2019 của Trưởng phòng Cảnh sát môi trường Công an tỉnh B xử phạt số tiền 20.000.000 đồng về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; khối lượng 28,1385m³ cát sông (nộp phạt ngày 24/12/2019); bị cáo tại ngoại; có mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1961; nơi cư trú: ấp G, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Phùng Văn N, sinh năm 1982; nơi cư trú: ấp A, xã A, huyện T, tỉnh Bến Tre; có mặt.

2. Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1974; nơi cư trú: ấp G, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 55 phút ngày 18/6/2023, trên tuyến sông H thuộc thủy phận xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre, Tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh B phát hiện, bắt quả tang Nguyễn Văn V và Đặng Thanh T sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát, có lắp hệ thống bơm hút cát tự chế đang khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép tại tọa độ X: 1105872, Y: 588802, khối lượng cát đã khai thác là 8,352m³.

Quá trình điều tra xác định:

Nguyễn Văn V mua ghe gỗ không biển số, nhưng không sử dụng mà sau đó bán lại cho cha ruột là ông Nguyễn Thành C. Ít ngày sau, V đến gặp ông C hỏi thuê lại ghe với giá 3.000.000 đồng/tháng; khi đưa ghe về V lắp hệ thống bơm hút cát tự chế lên ghe, V thuê Đặng Thanh T theo phụ trên ghe để đi khai thác cát trái phép. Chiều tối ngày 18/6/2023, V, T lên ghe đi khai thác cát trái phép; lúc này, trên ghe còn có Phùng Văn N là bạn của V, do N bị say rượu nên nằm ngủ trên ghe. V chạy ghe từ trong vàm Ba T1 ra sông H neo đậu lại chờ nước

thuận lợi để khai thác cát. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày thì **V** gọi **T** kéo neo lên, **V** chạy ghe đến vị trí tọa độ X: 1105872; Y: 588802 rồi kêu **T** thả neo, **V** đề máy hút cát, thả vòi hút xuống sông để hút cát lên ghe, **T** canh bơm nước cho ghe không bị vô nước hầm mũi, hầm máy. Hút cát khoảng 15 phút thì bị Công an đến bắt quả tang. Nở không tham gia hoạt động khai thác cát. Khi Công an vừa lên ghe thì **T** nhảy xuống sông bỏ trốn;

Trước đó, **Nguyễn Văn V** đã bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính về hành vi *khai thác cát, sỏi lòng sông, hồ, cửa sông; cát sỏi ở vùng nước nội thủy ven biển mà không có giấy phép khai thác khoáng sản của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền* với số tiền phạt 63.988.640 đồng theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1985/QĐ-XPHC ngày 29/8/2022. **Nguyễn Văn V** đã chấp hành xong quyết định xử phạt vào ngày 21/9/2022; không khiếu nại, khởi kiện.

Vật chứng thu giữ:

- 01 ghe gỗ, không biển kiểm soát; chiều dài lớn nhất 21,35m; chiều rộng lớn nhất 5,5m; chiều sâu lớn nhất 3,2m.

- Động cơ dùng để chạy phương tiện, nhãn hiệu CUMMINS 6, số hiệu 11067716, không rõ công suất.

- 02 động cơ dùng để hút cát:

- + Động cơ 1: Nhãn hiệu KOMATSU 4, số hiệu 4D92-1-53778, không rõ công suất.

- + Động cơ 2: Máy 6, không rõ số hiệu, công suất.

- Hệ thống hút cát từ lòng sông lên phương tiện:

- + Hệ thống hút 1: 01 đầu bơm bằng kim loại, một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng nhựa màu đen dài 18,0m, đường kính 0,2m, cuối ống nối với ống hút bằng sắt dài 1,7m, đường kính 0,2m, nối với tuýp sắt dài 4,0m, đường kính 0,06m, đầu còn lại nối với ống nhựa màu xanh để đưa cát vào khoang chứa dài 1,0m, đường kính 0,2m, nối với máy hút (máy 6) thông qua dây curoa.

- + Hệ thống hút 2: 01 đầu bơm bằng kim loại, một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng nhựa màu xanh dài 18,0m, đường kính 0,2m, cuối ống nối với ống hút bằng sắt dài 1,0m đường kính 0,2m, nối với tuýp sắt dài 2,5m, đường kính 0,06m, đầu còn lại nối với ống nhựa màu trắng để đưa cát vào khoang chứa dài 1,0m, đường kính 0,2m, nối với máy hút (máy KOMATSU 4) thông qua dây curoa.

- Hệ thống hút cát từ khoang chứa lên bờ: 01 đầu bơm bằng kim loại, một đầu nối với ống hút cát trong khoang bằng nhựa màu trắng dài 4,0m, đường kính 0,14m, một đầu nối với ống cát lên bờ bằng bố màu đen dài 3,0m, đường kính

0,14m, tiếp tục nối với ống nhựa màu xanh dài 4,0m, nối với máy hút thông qua dây curoa.

- Hệ thống bơm nước: 01 đầu bơm bằng kim loại, một đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 4,0m, đường kính 0,10m, đầu còn lại nối với ống nhựa màu vàng, dài 8,0m, đường kính 0,06m, nối với máy hút thông qua dây curoa.

- 01 tời để kéo neo.

- Cát sông, khối lượng $8,352\text{m}^3$ (trừ 20 kg).

- 01 mẫu cát sông chứa trong túi nilon, được dán niêm phong đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B, ký hiệu KS-22/55/18/6/23 (mẫu cát còn lại sau khi giám định).

Theo Công văn số: 2719/STNMT-QLTNB&KT TV ngày 27/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B xác định: vị trí tọa độ X: 1105872; Y: 588802 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ} 45'$ múi chiều 3 độ) thuộc tuyến sông H, xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre. Hiện tại vị trí tọa độ này (X: 1105872; Y: 588802) Ủy ban nhân dân tỉnh B không cấp phép khai thác cho tổ chức, cá nhân nào.

Tại Kết luận giám định tư pháp ngày 28/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B kết luận: Mẫu KS-22/55/18/6/2023 được Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh B gửi giám định được xác định là khoáng sản.

Tại Kết luận định giá số: 29/KL-HĐĐG ngày 18/6/2023 của Hội đồng định giá tỉnh Bến Tre kết luận: $8,352\text{m}^3$ cát sông (vật liệu xây dựng thông thường dùng để san lấp) tại thời điểm ngày 18/6/2023 có giá: 551.232 đồng.

Tại Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSBT-P1 ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố Nguyễn Văn V về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Văn V trình bày lời khai: Bị cáo thuê ông Đặng Thanh T đi khai thác cát trái phép với số tiền 300.000 đồng/ngày. Khoảng 19 giờ ngày 18/6/2023, bị cáo cùng ông T sử dụng ghe gỗ không biển kiểm soát, không có giấy đăng ký, đăng kiểm, có lắp hệ thống bơm hút cát để đi khai thác cát trái phép, trên ghe còn có ông Phùng Văn N là bạn của bị cáo, do trễ phà không về huyện T được nên lên ghe ngủ, khi bị cáo lấy ghe đi khai thác cát thì ông N không hay. Bị cáo chạy ghe từ trong vàm Ba Tri ra sông H neo đậu lại chờ nước lớn đi mua cát nhưng thấy có ghe khai thác cát nên bị cáo khai thác cát luôn. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày bị cáo gọi ông T kéo neo lên, bị cáo chạy ghe đến vị trí bị bắt quả tang; ông T thả neo, canh bơm nước cho ghe không bị vô nước hầm mũi, hầm máy; bị cáo đề máy hút cát, thả vôi hút xuống sông để hút cát lên

ghe. Bị cáo và ông **T** hút cát khoảng 15 phút thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang, lập biên bản với khối lượng cát đã khai thác trái phép bị thu giữ là 8,352m³ cát. Phương tiện bị cáo dùng để khai thác cát trái phép là thuộc sở hữu của cha ruột bị cáo là ông **Nguyễn Thành C**, bị cáo thuê ghe của ông **C** với giá 3.000.000 đồng/tháng; khi thuê ghe về bị cáo tự lắp đặt hệ thống bơm hút cát tự chế lên ghe để đi mua cát, bị cáo không có nói cho ông **C** biết việc bị cáo tự lắp đặt hệ thống bơm hút cát tự chế lên ghe, khi thuê ghe và sử dụng ghe bị cáo có nói cho ông **C** biết mục đích sử dụng ghe là mua bán rom thì ông **C** đồng ý không nói gì. Vị trí bị cáo cùng ông **T** khai thác cát trái phép vào ngày 18/6/2023 là tại **sông H thuộc xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre**; bị cáo từ trước đến nay không được cơ quan chức năng nào cấp phép khai thác cát sông; trước đó Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện B**, tỉnh Bến Tre đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 1985/QĐ-XPHC ngày 29/8/2022 xử phạt bị cáo số tiền 63.988.640 đồng về hành vi khai thác cát trái phép với khối lượng là 27m³, bị cáo đã chấp hành đóng phạt vào ngày 21/9/2022. Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Bản cáo trạng truy tố; xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt; yêu cầu trả lại ghe gỗ và máy Cummins 6 cho ông **C**, còn hệ thống bơm hút cát trên ghe do Hội đồng xét xử xem xét.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Thành C** trình bày lời khai: Khoảng tháng 4 năm 2023, bị cáo **Nguyễn Văn V** là con ruột của ông có bán cho ông chiếc ghe gỗ không biển kiểm soát với giá 50.000.000 đồng, việc mua bán ghe không làm giấy tờ. Sau đó bị cáo **V** hỏi thuê lại ghe với giá 3.000.000 đồng/tháng; bị cáo **V** nói thuê ghe để đi chở rom ở tỉnh Đồng Tháp về bán lại nên ông đồng ý cho thuê ghe; khi cho thuê ghe thì chỉ có chiếc ghe và máy Cummins 6; bị cáo **V** có trả tiền thuê ghe cho ông được 01 tháng là 3.000.000 đồng. Việc bị cáo **Vũ t** lắp đặt thêm hệ thống bơm hút cát trên ghe của ông và việc bị cáo **V** sử dụng ghe thuê của ông để đi khai thác cát trái phép thì ông không hay biết, khi Công an gọi giấy mời thì ông mới biết bị cáo **V** sử dụng ghe thuê của ông đi khai thác cát trái phép bị bắt. Chiếc ghe trên là loại ghe gỗ, không biển số, không có giấy tờ. Ông yêu cầu được nhận lại ghe gỗ và máy Cummins 6.

- Người làm chứng ông **Đặng Thanh T** trình bày lời khai: Ông có quen biết bị cáo **Nguyễn Văn V** vì bị cáo Vũ đậu ghe nhờ tại bến trên đất của ông. Ngày 18/6/2023, bị cáo **V** có nói với ông là rảnh không phụ **V** đi mua cát và phụ bơm nước ghe, bị cáo **V** trả tiền thuê cho ông 300.000 đồng/ngày. Khoảng 19 giờ ngày 18/6/2023, bị cáo Vũ lái ghe chở ông, ông **N** từ bến ra **sông H gần vàm B** thì đậu lại, bị cáo Vũ tắt máy neo đậu phương tiện, ông nằm nghỉ; đến khuya cùng ngày thì bị cáo **V** kêu ông dậy lấy neo lên, ông tưởng đi mua cát, sau đó bị cáo **V** khởi động máy hút cát và thả ông xuống lòng sông, nhiệm vụ của ông là

canh bơm nước ghe; ông **N** lên ghe ngủ không tham gia khai thác cát trái phép cùng ông và bị cáo **V**. Ông và bị cáo **V** khai thác cát được khoảng 15 phút thì bị Công an phát hiện bắt quả tang, ông nhảy xuống sông bỏ trốn, sáng ngày sau ông ra trình diện. Hiện ông đã bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 30.000.000 đồng. Ông không trình bày gì thêm.

- Người làm chứng ông **Phùng Văn N** trình bày lời khai: Ông là bạn của bị cáo **Nguyễn Văn V**. Ngày 18/6/2023, ông từ **huyện T qua huyện B** nhậu, do trề phà về **huyện T** nên ông xuống ghe của bị cáo **V** để ngủ, khi bị cáo **V** lấy ghe đi khai thác cát thì ông không hay; khi Công an bắt ghe khai thác cát thì ông đang ngủ nên không biết gì. Ông không có tham gia khai thác cát với bị cáo **V**, ông không trình bày gì thêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Kháng định Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSBT-P1 ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre truy tố **Nguyễn Văn V** về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** từ 06 tháng đến 09 tháng tù;

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự;

Trả lại cho ông **Nguyễn Thành C**: 01 (một) ghe gỗ, không biển kiểm soát, chiều dài lớn nhất 21,35m, chiều rộng lớn nhất 5,5m, chiều sâu lớn nhất 3,2m; 01 (một) động cơ dùng để chạy phương tiện, nhãn hiệu CUMMINS 6, số hiệu 11067716, không rõ công suất, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2023;

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước: Toàn bộ động cơ, hệ thống, tời để kéo neo sử dụng vào việc bơm, hút cát; cát sông khối lượng 8,352m³ (trừ 20kg); 01 mẫu cát sông chứa trong túi nilon, được dán niêm phong đóng dấu của **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B**, ký hiệu KS-22/55/18/6/23, theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2023 và Biên bản về việc gửi giữ vật chứng vụ **Nguyễn Văn V** ngày 30/10/2023.

- Bị cáo không tranh luận.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông **Nguyễn Thành C** không tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có thời gian chăm lo cho 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra; phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng được thu giữ, kết luận giám định, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập, có cơ sở xác định: Mặc dù không được cấp phép khai thác khoáng sản và đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông), chưa hết thời hạn để được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính. Nhưng vào lúc 22 giờ 55 phút ngày 18/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn V tiếp tục sử dụng phương tiện ghe gỗ không biển kiểm soát đến khu vực tuyến sông H có tọa độ: X: 1105872; Y: 588802 (theo hệ tọa độ VN-2000, kinh tuyến trực $105^{\circ} 45'$ múi chiều 3 độ) thuộc thủy phận xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre để hút cát từ lòng sông lên khoang chứa của ghe thì bị Tổ công tác của Phòng Cảnh sát phòng, chống tội phạm về môi trường Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang. Khối lượng cát sông đã khai thác được $8,352m^3$, trị giá 551.232 đồng.

[3] Về tội danh: Bị cáo là người thành niên, có năng lực trách nhiệm hình sự; mặc dù đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản (cát sông) trái phép chưa được xóa tiền sự, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản và tại khu vực bị cáo khai thác cát sông trên tuyến sông H thuộc địa giới hành chính xã A, huyện B, tỉnh Bến Tre thì Ủy ban nhân dân tỉnh B không có cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) cho tổ chức, cá nhân nào, nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi khai thác khoáng sản trái phép với khối lượng $8,352m^3$ cát; bị cáo phạm tội với lỗi cố ý; hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, gây

ảnh hưởng xấu đến tài nguyên, môi trường sinh thái và trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước. Với ý thức, hành vi, hậu quả xảy ra và nhân thân của bị cáo, thấy rằng Bản cáo trạng số: 68/CT-VKSBT-P1 ngày 18/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre đã truy tố **Nguyễn Văn V** về “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” với tình tiết định khung “*Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về một trong các hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm*” theo điểm đ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về nguyên nhân, điều kiện dẫn đến hành vi phạm tội; thủ đoạn, động cơ, mục đích phạm tội; tính chất, mức độ thiệt hại do hành vi phạm tội gây ra: Xuất phát từ việc bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ chồng đã ly hôn, là lao động chính phải đi làm kiếm tiền chăm lo cho gia đình có 02 con nhỏ; mặc dù bản thân bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép chưa được xóa tiền sự, không được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp phép khai thác khoáng sản và tại khu vực bị cáo khai thác cát sông thì cơ quan Nhà nước có thẩm quyền không có cấp phép khai thác khoáng sản (cát lòng sông) cho tổ chức, cá nhân nào, nhưng bị cáo vẫn thuê **Đặng Thanh T** cùng thực hiện hành vi khai thác cát sông trái phép; bị cáo sử dụng ghe gỗ cùng dụng cụ bơm hút cát có sẵn trên ghe, thực hiện bơm hút cát sông trái phép vào thời điểm đêm tối để tránh sự phát hiện của cơ quan chức năng; bị cáo trực tiếp điều khiển ghe, đề máy hút cát, thả vôi hút xuống sông để hút cát lên ghe; **Đặng Thanh T** thả neo, canh bơm nước cho ghe không bị vô nước hầm mũi, hầm máy; tại thời điểm cơ quan chức năng kiểm tra phát hiện hành vi khai thác cát sông trái phép của bị cáo và **Đặng Thanh T** thì khối lượng cát sông mà bị cáo đã khai thác trái phép được xác định là 8,352m³ cát. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật, vi phạm các quy định của Nhà nước về khai thác tài nguyên trong đất liền, nội thủy của Việt Nam mà không có giấy phép, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước, là nguyên nhân gây ra biến đổi xấu về môi trường.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; lượng hình: Bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, chưa được xóa tiền sự nên xét về nhân thân là không tốt; bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của Bộ luật Hình sự; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có ông ngoại là liệt sĩ, hiện đang nuôi 02 con nhỏ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Mặc dù bị

cáo phạm tội có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, thuộc loại tội phạm ít nghiêm trọng bởi tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội không lớn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên thấy rằng; vào ngày 31/8/2018, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 15.000.000 đồng về hành vi khai thác trái phép khối lượng 27m³ cát sông; vào ngày 04/10/2018, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 3.000.000 đồng về hành vi khai thác trái phép khối lượng 4,62m³ cát sông; vào ngày 09/11/2018, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi khai thác trái phép khối lượng 13,5m³ cát sông; vào ngày 24/12/2019, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 20.000.000 đồng về hành vi khai thác trái phép khối lượng 28,1385m³ cát sông; đến ngày 29/8/2022, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 63.988.640 đồng về hành vi khai thác trái phép khối lượng 7,776m³ cát sông, lần này chưa được xóa tiền sự nhưng bị cáo vẫn không dừng lại; đến ngày 18/6/2023, bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi khai thác trái phép khối lượng 8,352m³ cát sông và bị bắt quả tang nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự, điều đó đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Xét thấy trong giai đoạn hiện nay tình hình khai thác cát trên sông diễn ra phức tạp, đã gây sạt lở đất canh tác, sạt lở bờ sông, gây bức xúc trong nhân dân. Qua xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, hậu quả xảy ra, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải áp dụng loại hình phạt theo quy định tại Điều 38 của Bộ luật Hình sự, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với ghe gỗ, không biển kiểm soát, không giấy tờ và động cơ dùng để chạy phương tiện, nhãn hiệu CUMMINS 6, đây là tài sản thuộc sở hữu của ông Nguyễn Thành C. Ông C cho bị cáo thuê sử dụng, ông C không biết bị cáo sử dụng vào việc khai thác cát trái phép nên không có lỗi, cần trả lại cho ông Nguyễn Thành C là phù hợp.

- Đối với các động cơ, hệ thống, tời để kéo neo do bị cáo tự ý trang bị, lắp đặt trên ghe khi thuê ghe của ông Nguyễn Thành C để sử dụng vào việc bơm, hút cát trái phép mà ông C không biết. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

- Đối với cát sông khối lượng 8,352m³ (trừ 20kg) và 01 mẫu cát sông còn lại sau khi trưng cầu giám định. Đây là vật do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước là phù hợp.

[7] Về các vấn đề khác:

- Quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo, xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

- Đối với **Đặng Thanh T**; ngày 24/12/2020 bị Chủ tịch **Ủy ban nhân dân huyện B**, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 45.812.860 đồng về hành vi khai thác khoáng sản trái phép với khối lượng 2,508m³ cát sông, ngày 27/4/2021 **T** đã nộp phạt xong. Do đó, đến ngày 18/6/2023 thì **T** được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi khai thác khoáng sản trái phép, nên hành vi của **T** không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Ngày 04/8/2023, Giám đốc **Công an tỉnh B** đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với **Đặng Thanh T** số tiền 30.000.000 đồng.

- Đối với **Phùng Văn N** có mặt trên ghe nhưng không tham gia khai thác cát trái phép cùng với bị cáo **Nguyễn Văn V** và **Đặng Thanh T** nên không xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm “Tội vi phạm quy định về khai thác tài nguyên”;

1. Về trách nhiệm hình sự:

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 227; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn V** 09 (chín) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự;

* Trả lại cho ông **Nguyễn Thành C**, gồm:

- 01 (một) ghe gỗ, không biển kiểm soát, chiều dài lớn nhất 21,35m, chiều rộng lớn nhất 5,5m, chiều sâu lớn nhất 3,2m.

- Động cơ dùng để chạy phương tiện, nhãn hiệu CUMMINS 6, số hiệu 11067716, không rõ công suất.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh B** với Cục Thi hành án tỉnh Bến Tre).

* Tịch thu sung ngân sách Nhà nước, gồm:

- 02 (hai) động cơ dùng để hút cát:

+ Động cơ 1: Nhãn hiệu KOMATSU 4, số hiệu 4D92-1-53778, không rõ công suất.

+ Động cơ 2: Máy 6, không rõ số hiệu, công suất.

- Hệ thống hút cát từ lòng sông lên phương tiện:

+ Hệ thống hút 1: 01 đầu bơm bằng kim loại, một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng nhựa màu đen dài 18,0m, đường kính 0,2m, cuối ống nối với ống hút bằng sắt dài 1,7m, đường kính 0,2m, nối với tuýp sắt dài 4,0m, đường kính 0,06m, đầu còn lại nối với ống nhựa màu xanh để đưa cát vào khoang chứa dài 1,0m, đường kính 0,2m, nối với máy hút (máy 6) thông qua dây curoa.

+ Hệ thống hút 2: 01 đầu bơm bằng kim loại, một đầu nối với ống hút cát từ lòng sông lên bằng nhựa màu xanh dài 18,0m, đường kính 0,2m, cuối ống nối với ống hút bằng sắt dài 1,0m đường kính 0,2m, nối với tuýp sắt dài 2,5m, đường kính 0,06m, đầu còn lại nối với ống nhựa màu trắng để đưa cát vào khoang chứa dài 1,0m, đường kính 0,2m, nối với máy hút (máy KOMATSU 4) thông qua dây curoa.

- Hệ thống hút cát từ khoang chứa lên bờ: 01 đầu bơm bằng kim loại, một đầu nối với ống hút cát trong khoang bằng nhựa màu trắng dài 4,0m, đường kính 0,14m, một đầu nối với ống cát lên bờ bằng bố màu đen dài 3,0m, đường kính 0,14m, tiếp tục nối với ống nhựa màu xanh dài 4,0m, nối với máy hút thông qua dây curoa.

- Hệ thống bơm nước: 01 đầu bơm bằng kim loại, một đầu nối với ống nhựa màu xanh dài 4,0m, đường kính 0,10m, đầu còn lại nối với ống nhựa màu vàng, dài 8,0m, đường kính 0,06m, nối với máy hút thông qua dây curoa.

- 01 (một) tời để kéo neo.

- Cát sông, khối lượng $8,352\text{m}^3$ (trừ 20 kg).

- 01 (một) mẫu cát sông chứa trong túi nilon, được dán niêm phong đóng dấu của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre, ký hiệu KS-22/55/18/6/23.

Tình trạng vật chứng: tại thời điểm giao nhận, ghe gỗ đã bị chìm (ngập nước), bị hư hỏng; các đồ vật bằng kim loại đã cũ, rỉ sét. Vì vậy các vật chứng nêu trên không xác định được chất lượng còn lại.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 30/10/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre và Biên bản về việc gửi giữ vật chứng vụ Nguyễn Văn V ngày 30/10/2023 giữa Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre với Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh Bến Tre).

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Bị cáo Nguyễn Văn V phải nộp: 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền và thời hạn kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại TP.HCM (1b);
- Vụ GDKT I – Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã An Đức, h. Ba Tri, tỉnh Bến Tre (1b);
- Bị cáo (1b);
- NCQLNVLQ (1b);
- Thi hành án hình sự - TAND tỉnh (4b);
- Tòa Hình sự, Phòng KTNV&THA, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b).
- Lưu Hồ sơ vụ án (1b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tôn Văn Thông